TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/LĐ-PT
Ngày 29 tháng 03 năm 2023
Về việc: "*Tranh chấp về yêu cầu bồi thường Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế ".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Mạnh.
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hường.
Ông Nguyễn Thành Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Bà Trần Ngọc Huyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 02/2022/TL PT-LĐ ngày 21/11/2022 về việc *"Tranh chấp bồi thường bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế".*

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 30/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2023/QĐ-PT ngày 03/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh T: Ông Trần Viết L; sinh năm 1978; Ngụ tại: Ấp X, xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 25/3/2021).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K.

Địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1985 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967;

Chức vụ: Trưởng Phòng Hành Chính - Nhân sự (Theo văn bản ủy quyền số 19 GUQ-KC, ngày 01/4/2021).

Địa chỉ: D6, đường N, khu phố L, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

** Người kháng cáo: Bị đơn* - Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K.

Địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Quang M

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là ông Lê Thanh T và Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh T là ông Trần Viết L trình bày:

Ông Lê Thanh T giao kết làm công nhân tại Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K (Sau đây gọi tắt là Công ty K) từ tháng 03/2014 đến tháng 7/2020, ngày 01/3/2020 Công ty K mới ký kết Hợp đồng lao động với ông Lê Thanh T bằng văn bản và tham gia các loại hình Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế cho ông Lê Thanh T theo quy định của pháp luật. Như vậy Công ty K không tham gia các loại hình bảo hiểm trong thời gian ông T làm việc là 71 tháng, để ông T được hưởng quyền lợi của người lao động theo đúng pháp luật quy định và không có hỗ trợ phần thiệt hại do không tham gia bảo hiểm cho ông T mặc dù ông T cũng đã nhiều lần yêu cầu. Đến tháng 7/2020, ông T xin nghỉ việc và yêu cầu Công ty K hỗ trợ phần thiệt hại cho ông T cũng không được Công ty K chấp nhận mà chỉ chấp nhận cho ông T nghỉ việc chứ không hỗ trợ phần thiệt hại về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế cho ông T. Ông T có làm đơn yêu cầu đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Liên đoàn Lao động huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để yêu cầu giải quyết và yêu cầu Công ty K bồi thường thiệt hại cho ông T. Ngày 20/01/2021, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Châu Thành đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên ngày mùng 8 tháng 3 năm 2021ông T khởi kiện yêu cầu Công ty chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Kiên Cường bồi thường thiệt hại tổng số tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế là 119.126.000đ.

Các chứng từ về tiền lương của ông Lê Thanh T trong quá trình làm việc tại Công ty K ông T đã nộp cho Tòa án thể hiện

Tiền lương từ tháng 3/2014 đến tháng 09/2014 là Công ty K trả lương bằng tiền mặt cho ông T với số tiền là 4.200.000 đồng/tháng; tháng 01/2015 là 4.658.000 đồng; lương tháng 3-4/2015 là 3.766.000 đồng/tháng; lương tháng 6/2015 là 4.358.000 đồng; lương từ tháng 11/2016 đến tháng 11/2017 là 3.000.000 đồng/tháng; lương tháng 7/2020 là 3.547.497 đồng; các khoản tiền lương này thì ông T không có chứng cứ chứng minh về chứng từ chuyển, nhận tiền lương.

Về tiền lương ông Lê Thanh T xác nhận trong hồ sơ trong quá trình làm việc được Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K trả lương thông qua số tài khoản 147080417 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Kiên Giang và số tài khoản 0091000596348 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N

Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang gồm: Tháng 10, 11, 12 năm 2014: 4.658.000 đồng/tháng; Tháng 02 năm 2015: 3.766.000 đồng; Tháng 5 năm 2015: 4.358.000 đồng; Tháng 7 năm 2015: 3.150.000 đồng; Tháng 8 năm 2015: 3.950.000 đồng; Tháng 9, 10, 11 năm 2015: 4.950.000 đồng/tháng; Tháng 12 năm 2015: 4.940.000 đồng; Tháng 13 năm 2015: 3.459.069 đồng; Tháng 01 năm 2016: 3.000.000 đồng và 3.405.806 đồng; Tháng 02 năm 2016: 5.357.241 đồng; Tháng 3, 4, 5 năm 2016: 4.640.000 đồng/tháng; Tháng 6 năm 2016: 5.140.000 đồng; Tháng 7 năm 2016: 4.469.032 đồng; Tháng 8 năm 2016: 5.576.000 đồng; Tháng 9 năm 2016: 5.140.000 đồng; Tháng 10 năm 2016: 5.640.000 đồng; Tháng 12 năm 2017: 4.358.000 đồng; Tháng 13 năm 2017 và tháng 01 năm 2018: 9.924.077 đồng; Tháng 02 năm 2018: 7.138.000 đồng; Tháng 3, 4 năm 2018: 5.358.000 đồng/tháng; Tháng 5, 6, 7 năm 2018: 5.480.000 đồng/tháng; Tháng 9 năm 2018: 5.770.000 đồng và 4.250.000 đồng; Tháng 10 năm 2018: 8.426.250 đồng; Tháng 11, 12 năm 2018: 8.376.250 đồng/tháng; Tháng 13 năm 2018: 6.579.420 đồng; Tháng 01 năm 2019: 3.000.000 đồng và 3.357.000 đồng; (27) Tháng 02 năm 2019: 5.787.750 đồng; Tháng 3 năm 2019: 6.378.500 đồng; Tháng 4 năm 2019: 6.238.333 đồng; Tháng 5 năm 2019: 7.090.000 đồng; Tháng 6 năm 2019: 6.545.000 đồng; Tháng 7, 8 năm 2019: 7.090.000 đồng/tháng; Tháng 9 năm 2019: 6.790.000 đồng; Tháng 10, 11 năm 2019: 7.690.000 đồng/tháng; Tháng 12 năm 2019: 7.290.000 đồng; Tháng 13 năm 2019: 12.707.770 đồng; Tháng 01 năm 2020: 3.654.516 đồng; Tháng 02 năm 2020: 8.178.000 đồng; Tháng 3 năm 2020: 7.767.703 đồng; Tháng 4 năm 2020: 7.357.820 đồng; Tháng 5 năm 2020: 7.095.561 đồng; Tháng 6 năm 2020: 7.277.820 đồng.

Việc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K không ký kết Hợp đồng lao động và không tham gia các loại hình Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế cho ông Lê Thanh T từ tháng 3/2014 đến hết tháng 02/2020 thì ông chỉ yêu cầu bằng lời nói chứ không có văn bản yêu cầu.

Ông Lê Thanh T yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K bồi thường cho ông T các khoản thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng lao động với tổng số tiền là 119.126.000 đồng bao gồm:

- Số tiền bảo hiểm xã hội là: 13 tháng x 6.870.000 đồng = 89.310.000 đồng.

- Số tiền trợ cấp thất nghiệp là: (06 tháng x 6.870.000 đồng) x 60% = 24.732.000 đồng.

- Số tiền bảo hiểm y tế là: 74 tháng x 68.700 đồng = 5.084.000 đồng.

[2]. Bị đơn: Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K - Đại diện theo ủy quyền của là ông Nguyễn Văn C trình bày:

Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K có công ty con là Công ty Cổ phần Thủy sản Phú Minh Kiên Giang (sau đây gọi là Công ty P). Quá trình công tác của ông Lê Thanh T tại Công ty Cổ phần Thủy sản Phú Minh Kiên Giang và Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K với thời gian như sau:

Từ tháng 3/2014 đến tháng 10/2016, ông T công tác tại Công ty Cổ phần Thủy sản Phú Minh Kiên Giang có địa chỉ tại Ấp X, xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian này, Công ty Cổ phần Thủy sản Phú Minh Kiên Giang thuê ông T để giữ tài sản của Công ty Cổ phần Thủy sản Phú Minh Kiên Giang và ông T để xảy ra mất tài sản của Công ty Cổ phần Thủy sản Phú Minh Kiên Giang, nguyên nhân là do ông T thiếu tinh thần trách nhiệm và Công ty đã xử lý cho ông T viết kiểm điểm và Công ty xử lý xong, trong quá trình làm việc tiếp theo thì ông T cũng không hoàn thành công việc. Do trước đây ông T công tác tại Công ty P và xét thấy hoàn cảnh ông T khó khăn về kinh tế nên Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K ưu tiên cho ông T tiếp tục làm việc tại Công ty K. Trong quá trình làm việc ở Công ty K, ông T cũng không hoàn thành nhiệm vụ, liên tục để xảy ra sự cố về thiết bị máy móc của Công ty K.

Thời gian từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2016 Công ty Cổ phần Kiên Cường lâm vào tình trạng khó khăn do không có nguyên liệu và công nhân, mất cân đối về tài chính và chỉ sản xuất cầm chừng để giữ chân hơn 300 lao động nên Công ty K có tờ trình gửi đến Bảo hiểm Xã hội huyện Châu Thành xin tạm dừng tham gia Bảo hiểm Xã hội cho tất cả cán bộ, công nhân viên của Công ty K nhưng chưa nhận được ý kiến phản hồi.

Từ tháng 11/2016 đến tháng 9/2017 thì Công ty P ngưng hoạt động nên ông T chỉ nhận được khoản tiền lương 03 ngày của tháng 6/2017 là 480.000 đồng từ Công ty P. Từ tháng 10/2017 đến tháng 7/2020, ông T công tác tại Công ty K. Trong thời gian Công ty P ngưng hoạt động, Công ty K thấy ông T không có việc làm nên đã nhận ông T về Công ty K làm tại bộ phận Tổ Kỹ thuật và trong quá trình làm việc, ông T cũng không hoàn thành trách nhiệm được giao, sai phạm, được Công ty K nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không sửa chữa. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật có văn bản trả nhân sự về Phòng Hành chính Nhân sự với lý do trong ca trực ông T để xảy ra sự cố tràn nước ra ngoài nhiều lần. Tháng 7/2020, ông T có nộp đơn xin nghỉ việc và Công ty K đã giải quyết theo nguyện vọng của ông T. Công ty K cũng đã tạo điều kiện cho ông T tiếp tục làm việc tại Công ty K nhưng chuyển qua các Tổ khác trong Công ty K nhưng ông T không đồng ý.

Về tiền lương của ông T thì Công ty K giữ nguyên ý kiến theo Bảng tính chi tiết Lương bộ phận kỹ thuật tháng 3/2014 đến tháng 7/2020 của phòng hành chính

nhân sự Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K mà Công ty K đã cung cấp cho Tòa án(BL 90 đến BL 95).

Tại bảng tính chi tiết lương của Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K và lời trình bày của ông Nguyễn Văn C về trả tiền lương cho ông Lê Thanh T từ tháng 3/2014 đến tháng 7/2020 bao gồm Tiền lương thực tế, tiền hỗ trợ, tiền thưởng, tiền trực, tiền lễ tết như sau: Tháng 3 năm 2014: Tiền lương thực tế nhận là 2.303.226 đồng; Tháng 4 năm 2014: 4.271.429 đồng trong đó có 200.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 4.071.429₫; Tháng 5 năm 2014 tiền lương thực tế là 4.133.333 đồng; tháng 6, 7 năm 2014 tiền lương thực tế là 4.160.000 đồng/tháng; Tháng 8 năm 2014: 4.460.000 đồng trong đó có 300.000đ tiền thưởng, hỗ trợ, tiền lương thực tế là 4.160.000; Tháng 9 năm 2014 tiền lương thực tế là 4.680.000 đồng; Tháng 10, 11, 12 năm 2014: 4.668.000 đồng/tháng trong đó có 900.000đ tiền thưởng, hỗ trợ tiền lương thực tế là 4.368.000; Tháng 01 năm 2015 tiền lương thực tế là 4.368.000 đồng; Tháng 02 năm 2015: 3.766.000 đồng trong đó có 1.280.000đ tiền thưởng, hỗ trợ, tiền tết và tiền lương thực tế là 2.496.000; Tháng 3 năm 2015: 5.368.000 đồng, trong đó có 1.000.000đ tiền thưởng, hỗ trợ, lễ và tiền lương thực tế là 4.368.000.Tháng 4, 5 năm 2015 tiền lương thực tế là 4.368.000 đồng/tháng; Tháng 6, 7 năm 2015 tiền lương thực tế là 4.160.000 đồng/tháng; Tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2015: 4.960.000 đồng/tháng trong đó có 800.000đ/tháng tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 4.160.000 đồng/tháng; Tháng 01 năm 2016: 6.425.806 đồng trong đó có 2.400.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 4.025.806₫; Tháng 02 năm 2016: 5.377.241 đồng trong đó có 500.000đ tiền thưởng, hỗ trợ, 717.241đ tiền lễ và tiền lương thực tế là 4.160.000₫; Tháng 3, 4, 5, 6 năm 2016: 4.660.000 đồng/tháng trong đó có 500.000đ/tháng tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 4.160.000₫/tháng; Tháng 7 năm 2016: 4.489.032 đồng trong đó có 1.000.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 3.489.032₫; Tháng 8 năm 2016: 5.596.000 đồng trong đó có 1.436.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 4.160.000đ; Tháng 9 năm 2016: 5.160.000 đồng trong đó có 1.000.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 4.160.000 đồng; Tháng 10 năm 2016: 5.660.000 đồng trong đó có 1.500.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 4.160.000₫; Từ tháng 11/2016 đến tháng 5/2017 không có thể hiện việc trả lương trên bảng tính; tháng 6/2017 tiền lương thực tế là 480.480 đồng; tháng 7/2017, tháng 8/2017 và 9/2017 không thể hiện việc trả lương trên bảng tính; Tháng 10, 11, 12 năm 2017 tiền lương thực tế là: 4.368.000 đồng/tháng; Tháng 01 năm 2018: 4.868.000 đồng trong đó có 500.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 4.368.000; Tháng 02 năm 2018: 7.148.000 đồng trong đó có 2.000.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và 700.000đ lễ tết và tiền lương thực tế là 4.368.000₫; Tháng 3, 4 năm 2018:

5.368.000 đồng/tháng trong đó có 1.000.000đ/tháng tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 4.368.000đ/tháng; Tháng 5, 6, 7 năm 2018 tiền lương thực tế là 5.500.000 đồng/tháng; Tháng 8 năm 2018: 5.800.000 đồng trong đó có 300.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 5.500.000đ; Tháng 9 năm 2018: 4.280.000 đồng trong đó có 500.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 3.780.000đ; Tháng 10 năm 2018: 8.500.000 đồng trong đó có 3.000.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 5.500.000đ; Tháng 11, 12 năm 2018: 8.450.000 đồng/tháng trong đó có 3.000.000đ/ tháng tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 5.450.000đ/tháng; Tháng 01 năm 2019: 6.450.000 đồng trong đó có 1.000.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 5.450.000đ; Tháng 02 năm 2019: 5.970.000 đồng trong đó có 520.000đ tiền thưởng, hỗ trợ, 973.214 đồng tiền lễ, tết và tiền lương thực tế là 4.476.786đ; Tháng 3 năm 2019: 6.450.000 đồng trong đó có 1.000.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 5.450.000đ; Tháng 4 năm 2019: 6.268.333 đồng trong đó có 1.000.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 5.268.333; Tháng 5 năm 2019: 7.120.000 đồng trong đó có 1.670.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế 5.450.000đ; Tháng 6 năm 2019: 6.575.000 đồng trong đó có 1.670.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 4.905.000đ; Tháng 7, 8 năm 2019: 7.120.000 đồng/tháng trong đó có 1.670.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 5.450.000đ/tháng; Tháng 9 năm 2019: 6.820.000 đồng trong đó có 1.570.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 5.250.000đ; Tháng 10, 11, 12 năm 2019: 7.720.000 đồng/tháng trong đó có 2.070.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là 5.650.000đ/tháng; Tháng 01 năm 2020: 7.684.516 đồng trong đó có 1.670.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và 911.290 tiền lễ tết và tiền lương thực tế là 5.103.226 đ; Tháng 02 năm 2020: 8.320.000 đồng trong đó có 2.670.000đ tiền thưởng, hỗ trợ và tiền lương thực tế là; 5.650.000đ. Trong bảng tính lương của ông T không có thể hiện việc Công ty tham gia đóng các loại hình bảo hiểm cho ông T.

Tháng 3 năm 2020: 7.797.703 đồng trong đó có 2.944.400đ tiền thưởng, hỗ trợ, tiền lương thực tế là 5.285.484 đ và đã trừ tiền đóng bảo hiểm ; Tháng 4 năm 2020: 7.387.820 đồng trong đó có 2.170.000đ tiền thưởng, hỗ trợ, tiền lương thực tế là 5.650.000đ và đã trừ tiền đóng bảo hiểm; Tháng 5 năm 2020: 7.125.561 đồng trong đó có 2.090.000đ tiền thưởng, hỗ trợ, tiền lương thực tế là 5.467.742 đ và đã trừ tiền đóng bảo hiểm; Tháng 6 năm 2020: 7.307.820 đồng trong đó có 2.090.000đ tiền thưởng, hỗ trợ, tiền lương thực tế là 5.650.000đ và đã trừ tiền đóng bảo hiểm; Tháng 7 năm 2020 tiền lương thực tế là 4.009.677 đ sau khi đã đóng bảo hiểm thực lĩnh là 3.577.497.

Tiền lương của ông T nêu trên bản kê của Công ty K cao hơn từ 10.000 đồng đến dưới 150.000 đồng so với chứng từ do Ngân hàng cung cấp được các bên xác

nhận là do trừ khoản tiền phí công đoàn, tiền phí mái ấm công đoàn ông T phải nộp sau đó Công ty K mới chuyển khoản trả vào tài khoản cho ông T qua Ngân hàng .

Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K chỉ đồng ý hỗ trợ cho ông Lê Thanh T các khoản tiền bảo hiểm với tổng số tiền là 20.176.420 đồng.

[3] Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 30/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Buộc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K phải bồi thường cho ông Lê Thanh T tổng số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thôi việc là 119.126.000đ *(Một trăm mười chín triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn đồng).*

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

[4] Ngày 14 tháng 09 năm 2022, Bị đơn - Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K - Đại diện theo pháp luật là Ông Nguyễn Quang M kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết bác toàn bộ yêu cầu của ông Lê Thanh T về yêu cầu Công ty K phải trả cho ông T bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thôi việc là 119.126.000đ *(Một trăm mười chín triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn đồng).*

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm

[5.1] Bị đơn - Công ty K - Đại diện theo ủy quyền của là ông Nguyễn Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bác toàn bộ yêu cầu của ông Lê Thanh T về yêu cầu Công ty K phải trả cho ông T tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp là 119.126.000đ *(Một trăm mười chín triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn đồng).* Đồng thời Công ty cũng thừa nhận ông T vào làm việc tại Bộ phận kỹ thuật của Công ty K và được trả lương theo Bảng tính chi tiết lương Bộ phận kỹ thuật từ tháng 3/2014 đến tháng 7/2020 của Công ty K cung cấp cho Tòa án. Đến tháng 7/2020 Công ty chấm dứt hợp đồng theo nguyện vọng của ông T, trong thời gian và từ 3/2014 đến tháng 2/2020 là 71 tháng Công ty K không tham gia đóng, trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T. Từ 3/2020 đến tháng 7/2020 Công ty mới thực hiện đóng bảo hiểm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T, việc bản án sơ thẩm lấy trung bình lương thực lãnh để làm căn cứ buộc Công ty K bồi thường cho ông T mà không căn cứ vào lương thực tế (lương chính) là chưa phù hợp vì trong lương thực lãnh Công ty K trả cho ông T có cả phần chi trả thưởng, lễ tết nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đồng thời Công ty K cho rằng thấy ông T khó khăn nên Công ty K chỉ hỗ trợ số tiền 40.000.000đ *(Bốn chục triệu đồng)* nếu ông T rút đơn nếu không thì Công ty K không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của ông T.

[5.2] Nguyên Đơn - Ông Lê Thanh T và đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh T là ông Trần Viết L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty K bồi thường với số tiền như Bản án sơ thẩm đã tuyên là 119.126.000đ *(Một trăm mười chín triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn đồng).*

[6] Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:

[6.1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K - Đại diện theo pháp luật là Ông Nguyễn Quang M thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 273, Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6.2 Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử. Các đương sự, người tham gia tố tụng khác cũng đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

[6.3] Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 02 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên: Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 30/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo hướng Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thanh T.

+ Buộc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K bồi thường cho ông Lê Thanh T số tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và trợ cấp thất nghiệp là 105.560.000 *(Một trăm lẻ năm triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).*

[6.4] Về án phí lao động sơ thẩm:

Buộc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K phải chịu án phí sơ thẩm. Miễn án phí sơ thẩm đối với ông Lê Thanh T do ông T thuộc diện và có đơn xin miễn giảm. Hoàn trả lại tạm ứng án phúc thẩm cho Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, luật sư, nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Kiên Giang xét xử vụ án số 01/2022/LĐ-ST ngày 30/08/2022 và tuyên án cùng ngày. Ngày 14 tháng 09 năm 2022 bị đơn Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K kháng cáo bản

án. Do đương sự thực hiện quyền kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 273, Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày và yêu cầu của các bên đương sự Tòa cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật để giải quyết vụ án lao động là *"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, khi chấm dứt hợp đồng lao động"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết là chưa đầy đủ và chưa phù hợp với nội dung vụ án tuy nhiên Tuy nhiên việc thu thập chứng cứ và chứng minh đã được cấp sơ thẩm thực hiện đầy đủ và theo đúng quy định của pháp luật nên sửa bản án để cấp sơ thẩm xem xét rút kinh nghiệm là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét nên xác định hệ pháp luật của vụ án là *" Tranh chấp yêu cầu bồi thường về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp''* theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo.

Xét thấy ông Lê Thanh T và Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K có giao kết Hợp đồng lao động từ tháng 3/2014 đến ngày 22/7/2020 thì ông T thôi việc tuy nhiên Công ty K cho rằng ông T có thời gian làm việc và hưởng lương tại Công ty Phú Minh là Công ty con của Công ty K từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 10 năm 2016 để từ chối bồi thường tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và trợ cấp thất nghiệp là không có cơ sở bởi theo chứng cứ là Bảng tính chi tiết lương Bộ phận kỹ thuật nơi ông T làm việc thuộc Công ty K từ tháng 3/2014 đến tháng 7/2020 được Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K là Ông Nguyễn Quang M, Phòng kế toán đại diện là bà Nguyễn Thị H, Phòng tổ chức đại diện là ông Nguyễn Văn C và người lập bảng là bà Ngô Thị Thùy D, văn bản có đóng dấu của Công ty và đóng dấu giáp lai được công ty cung cấp cho Tòa án thể hiện ông T làm việc ở bộ phận kỹ thuật Công ty K và được Công ty K trực tiếp trả lương thông qua tài khoản cho ông T tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Kiên Giang và Ngân hàng VPBank chi nhánh Kiên Giang nên cấp sơ thẩm xác định Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K là người sử dụng lao động và ông Lê Thanh T là người lao động từ tháng 3/2014 đến tháng 7/2020 là có căn cứ pháp lý. Mặt khác các chứng cứ cũng thể hiện Công ty không tham gia, thực hiện nghĩa vụ trả, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động là ông Lê Thanh T từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 2 năm 2020 là vi phạm quy định tại Điều 15, Điều 16 Điều 90 Điều 186 Luật lao động năm 2013 nên ông T khởi kiện yêu cầu

Công ty K bồi thường tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và trợ cấp thất nghiệp là có cơ sở pháp lý.

Xét yêu cầu của ông Lê Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy Công ty K là đơn vị trực tiếp sử dụng lao động là ông Lê Thanh T làm nhân viên bộ phận kỹ thuật, Công ty trả tiền lương cho ông T từ 3/2014 đến tháng 2/2020 nhưng không ký hợp đồng lao động bằng văn bản, không thực hiện việc tham gia đóng hoặc trả các loại hình Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế cho ông Lê Thanh T là 71 tháng đến ngày 01/3/2020 mới ký kết Hợp đồng lao động và đóng hoặc trả các loại hình bảo hiểm cho ông T là vi phạm quy định về nghĩa vụ của người sử dụng lao động tuy nhiên việc ông T yêu cầu tính mức lương trung bình và được cấp sơ thẩm chấp nhận 6.870.000 đ là cao vì trong khoản lương ông T thực lãnh bao gồm có tiền thưởng và tiền lễ tết nên chưa phù hợp với mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm theo quy định của pháp luật xét nên xác định mức lương bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của 6 tháng liền kề được xác định là 5.492.204đ từ thời điểm khi Công ty thực hiện đóng bảo hiểm cho ông T là phù hợp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu về bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy từ tháng 3/2014 đến tháng 02/2020, ông T làm việc tại Công ty K nhưng Công ty không thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động về tham gia đóng Bảo hiểm thất nghiệp cho ông T tổng cộng thời gian là 05 năm 11 tháng, theo quy định của Luật việc làm thì ông T được hưởng 60% của 6 tháng lương theo mức lương trung bình thực đóng bảo hiểm thất nghiệp nhưng do Công ty K không thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động để đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động của Công ty nên buộc Công ty phải trả trợ cấp thất nghiệp cho ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Xét thấy cấp sơ thẩm xác định buộc Công ty K trả trợ cấp thôi việc cho ông T là không đúng yêu cầu của đương sự và không phù hợp với quy định của pháp luật về Bảo hiểm thất nghiệp nên cần sửa để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của các đương sự. Xét nên buộc Công ty K phải bồi thường trả trợ cấp thất nghiệp cho ông Lê Thanh T bằng 60%/ mức lương bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm của 06 tháng liền kề tương ứng với số tiền là 5.492.204đ đồng x 60% x 6 tháng = 19.771.934đ *(Mười chín triệu, bảy trăm bảy mươi mốt ngàn chín trăm ba mươi bốn đồng)* là phù hợp với quy định tại điều 82 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Điều 50 Luật việc làm và Điều 186 Luật lao động 2013.

Đối với tiền bảo hiểm xã hội xét thấy lẽ ra Công ty K phải đóng Bảo hiểm xã hội hoặc chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương cho ông Lê Thanh T nhưng Công ty không thực hiện và cũng không chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương cho ông T thể hiện trong chứng cứ là Bảng tính chi tiết lương Bộ phận kỹ thuật nơi ông T làm việc

thuộc Công ty K từ tháng 3/2014 đến tháng 2/2020, xét nên buộc Công ty K phải chi trả cho ông T tiền Bảo hiểm xã hội là: (71 tháng x 5.492.204đ) x 18% = 70.190.367 đ *(Bảy mươi bảy triệu, một trăm chín mươi ngàn, ba trăm sáu mươi bảy đồng)* là phù hợp với quy định tại Điều 2, Điều 21, khoản 1 Điều 86 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Điều 186 Luật lao động.

Đối với tiền Bảo hiểm y tế xét thấy Công ty K không đóng Bảo hiểm y tế, cũng không chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương cho ông Lê Thanh T thể hiện trong chứng cứ là Bảng tính chi tiết lương Bộ phận kỹ thuật nơi ông T làm việc thuộc Công ty K từ tháng 3/2014 đến tháng 2/2020, xét nên buộc Công ty K phải chi trả cho ông T tiền bảo hiểm Y tế là (71 tháng x 5.492.204đ) x 4% = 15.597.859 đ *(Mười lăm triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, tám trăm năm mươi chín đồng)* là phù hợp với quy định tại Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 13 của Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, Điều 186 Luật lao động.

Xét thấy ông Lê Thanh T yêu cầu tính mức lương bình quân thực lĩnh và số tháng yêu cầu của ông cao hơn mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của 6 tháng liền kề để yêu cầu Công ty K bồi thường với tổng số tiền là 119.126.000đ *(Một trăm mười chín triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn đồng)* là chưa phù hợp với quy định của pháp luật xét nên chấp nhận một phần yêu cầu của ông T, buộc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K phải bồi thường, trả cho ông Lê Thanh T tổng cộng số tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp gồm (19.771.934đ + 70.190.367đ + 15.597.859đ) là 105.560.000đ *(Một trăm lẻ năm triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng)* là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y Tế và trợ cấp thất nghiệp

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K Hội đồng xét xử xét thấy đại diện ủy quyền của Công ty K cho rằng từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2016, Công ty K lâm vào tình trạng khó khăn, sản xuất cầm chừng, không có nguyên liệu, mất cân đối về tài chính, Công ty có tờ trình gửi đến Bảo hiểm xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xin tạm dừng tham gia Bảo hiểm xã hội cho cán bộ, công nhân viên trong thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 12/2015 nhưng Công ty K không có chứng cứ chứng minh việc được tạm dừng đóng bảo hiểm nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Mặt khác ông T là người trực tiếp làm việc cho công ty tại bộ phận kỹ thuật và được công ty trả lương từ tháng 3/2014 đến tháng 7 năm 2020 ông T nghỉ việc nhưng Công ty K không thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động về thực hiện việc tham gia đóng hoặc trả các loại hình Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế đối với người lao động là ông Lê Thanh T sau 71 tháng làm việc tại Công ty K, đến ngày 01/3/2020, ông Lê Thanh T mới được Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K ký

kết Hợp đồng lao động và tham gia đóng các loại hình bảo hiểm cho ông T đây là lỗi của công ty nên buộc Công ty phải thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ mới, việc cấp sơ thẩm xác định lỗi không thực hiện tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho người lao động thuộc về Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật tuy nhiên việc xác định mức lương bình quân theo thực lĩnh của người lao động để làm căn cứ xác định số tiền bồi thường của cấp sơ thẩm là chưa phù hợp xét nên chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty K, buộc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K thanh toán trả cho ông Lê Thanh T tổng số tiền Bảo hiểm xã hội, tiền Bảo hiểm y tế, tiền Trợ cấp thất nghiệp là 105.560.000đ *(Một trăm lẻ năm triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).*

[4] Xét đề nghị của đại diện viện Kiểm sát tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật xét nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

[5.1] *Về án phí sơ thẩm*: Xét thấy lỗi thuộc về Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K xét nên buộc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật về án phí (105.560.160 x 3%) là 3.166.800đ *(Ba triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, tám trăm đồng)* là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Lẽ ra ông T phải nộp án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận nhưng xét thấy ông Lê Thanh T thuộc diện được miễn án phí Tòa án và ông T có đơn xin được miễn án phí xét nên miễn án phí cho ông Lê Thanh T là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5.2] *Về án phí phúc thẩm:* Xét thấy yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K được Tòa án chấp nhận một phần và bản án bị sửa nên Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K không phải chịu án phí Lao động phúc thẩm là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng).* Xét nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K theo biên lai số 0009713 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét nên áp dụng Điều 147, Điều 148, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 26, khoản 1 Điều 29 và Danh mục án phí, lệ phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết án phí vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 32, Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 7, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 22, khoản 3 Điều 186, Điều 196, khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Điểm b, khoản 2 Điều 182 Bộ Luật lao động năm 2019;

Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 13 của Luật Bảo hiểm y tế năm 2008;

Điều 2, Điều 18, Điều 82, khoản 1 Điều 92 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006;

Điều 2, Điều 21, khoản 1 Điều 86 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Điều 50 Luật việc làm năm 2013;

Điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Điều 4, Điều 5 Quyết định 595/QĐ - BHXH ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Bảo hiểm xã hội Việt nam.

Tuyên bố:

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K.

- Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 30/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Xử :

1- Buộc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K phải bồi thường cho ông Lê Thanh T tổng số tiền Bảo hiểm xã hội, tiền Bảo hiểm y tế, tiền Trợ cấp thất nghiệp là 105.560.000đ *(Một trăm lẻ năm triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng)*..

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí:

- *Về án phí sơ thẩm* : Buộc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.166,800đ *(Ba triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, tám trăm đồng).*

- *Về án phí phúc thẩm:* Trả lại Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu K tiền tạm ứng án phí Lao động phúc thẩm là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0009713 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thế Mạnh

***Nơi nhận*:**
TAND Cấp cao tại TP. HCM;
VKSND tỉnh Kiên Giang;
TAND huyện Châu Thành
Chi cục THADS huyện Châu Thành;
Cục thi hành án tỉnh Kiên Giang
Các đương sự;
Phòng KTNV-THA;
Tòa Kinh tế - Lao động;
Văn phòng;
Lưu hồ sơ.